

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3125 /SLĐTBXH-DN  
V/v báo cáo phục vụ rà soát, sắp xếp  
cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa  
bàn Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

TRƯỞNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG  
TP HỒ CHÍ MINH

**ĐẾN** Số: 1111  
Ngày: 23/12/16

Chuyên: .....  
Ưu hồ sơ số: .....

- Hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học, Giám đốc các doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
- Giám đốc các trung tâm dạy nghề, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên;
- Trưởng phòng Lao động – TBXH quận, huyện;
- Trưởng các đơn vị, cơ sở dạy nghề.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 14102/VP-VX ngày 13/12/2016 về việc báo cáo rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị báo cáo các nội dung như sau:

- Thực trạng cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (đính kèm Phụ lục 01).
- Kết quả tuyển sinh (đính kèm Phụ lục 02).
- Quy mô và ngành, nghề đào tạo (đính kèm Phụ lục 03).
- Cơ sở vật chất (tính tại thời điểm 31/12/2015) (đính kèm Phụ lục 04).
- Đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý (tính tới thời điểm 31/12/2015) (đính kèm Phụ lục 05).
- Dự kiến tuyển sinh đến năm 2020 và dự kiến đến năm 2030 (đính kèm Phụ lục 06).
- Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đính kèm Phụ lục 07).

Do tính chất quan trọng của công việc, đề nghị các đơn vị thực hiện đúng biểu mẫu báo cáo gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (thông qua Phòng Dạy nghề) – Số 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời gửi bản điện tử về địa chỉ daynghe.slđtbxh@tphcm.gov.vn

chậm nhất vào ngày 22/12/2016 để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. / *tn*

*Ghi chú: Toàn bộ văn bản, biểu mẫu có tại website của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ([www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn](http://www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn)).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, các PGD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.DN, (K). *tn*



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Văn Lâm

Đơn vị:.....

Phụ lục 01

# **THỰC TRẠNG CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Công văn số 31125/SLĐTĐBXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

| TT       | Tên cơ sở                             | Năm thành lập | Cơ quan chủ quản | Địa chỉ      |                    | Loại hình sở hữu |                       |         |                          |
|----------|---------------------------------------|---------------|------------------|--------------|--------------------|------------------|-----------------------|---------|--------------------------|
|          |                                       |               |                  | Trụ sở chính | Phân hiệu (nếu có) | Công lập         | Doanh nghiệp nhà nước | Tư thực | Có vốn đầu tư nước ngoài |
| <b>A</b> | <b>Trường cao đẳng</b>                |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| I        | Trường cao đẳng nghề                  |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ..       | .....                                 |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| II       | Trường cao đẳng                       |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ..       | .....                                 |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| <b>B</b> | <b>Trường trung cấp</b>               |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| I        | Trường trung cấp nghề                 |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ..       | .....                                 |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| II       | Trường trung cấp chuyên nghiệp        |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ..       | .....                                 |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| <b>C</b> | <b>Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</b> |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ...      |                                       |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| <b>D</b> | <b>Cơ sở khác</b>                     |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |
| ...      |                                       |               |                  |              |                    |                  |                       |         |                          |

## **Ghi chú :**

Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên; các cơ sở khác gồm: cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Don vj:.....

## Phục lục 02.

## KẾT QUẢ TUYỂN SINH

(Kèm theo Công văn số 31125/SLĐT BXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

[illegible]

Đơn vị:.....

Phụ lục 03

### QUY MÔ VÀ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Công văn số 31125/SLĐTĐHXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

| TT  | Tên cơ sở                      | Quy mô đào tạo năm 2015<br>(Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp) |          |           |                           | Số nghệ hiện đang đào tạo<br>(Theo giấy phép đăng ký hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp) |           |                           |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------|
|     |                                | Tổng<br>(Sau khi quy<br>đổi)                                                                 | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp và<br>dưới 3 tháng | Cao đẳng                                                                                       | Trung cấp | Sơ cấp và<br>dưới 3 tháng |
| A   | Trường cao đẳng                |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| I   | Trường cao đẳng nghề           |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| ..  | .....                          |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| II  | Trường cao đẳng                |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| ..  | .....                          |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| B   | Trường trung cấp               |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| I   | Trường trung cấp nghề          |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| ..  | .....                          |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| II  | Trường trung cấp chuyên nghiệp |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| ..  | .....                          |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| C   | Trung tâm giáo dục nghề nghiệp |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |
| ... |                                |                                                                                              |          |           |                           |                                                                                                |           |                           |

Đơn vị:.....

Phụ lục 04

**CƠ SỞ VẬT CHẤT (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)**

(Kèm theo Công văn số 31125/SLĐTBXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

| TT        | Tên cơ sở                             | Diện tích (m2) |              |                       | Phòng học lý thuyết (m2) |                                             | Phòng thực hành (m2) |                                                      |
|-----------|---------------------------------------|----------------|--------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------|
|           |                                       | Tổng           | Trụ sở chính | Phân hiệu<br>(nếu có) | Tổng diện tích           | Bình quân<br>phòng học lý<br>thuyết/chỗ học | Tổng diện tích       | Bình quân<br>phòng học thực<br>hành/chỗ thực<br>hành |
| <b>A</b>  | <b>Trường cao đẳng</b>                |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>I</b>  | Trường cao đẳng nghề                  |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| ..        | .....                                 |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>II</b> | Trường cao đẳng                       |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| ..        | .....                                 |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>B</b>  | <b>Trường trung cấp</b>               |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>I</b>  | Trường trung cấp nghề                 |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| ..        | .....                                 |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>II</b> | Trường trung cấp chuyên nghiệp        |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| ..        | .....                                 |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| <b>C</b>  | <b>Trung tâm giáo dục nghề nghiệp</b> |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |
| ...       |                                       |                |              |                       |                          |                                             |                      |                                                      |

Đơn vị:.....

Phụ lục 05

**ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ (TÍNH TÀI THỜI ĐIỂM 31/12/2015)**  
(Kèm theo Công văn số 31123/SLDTBXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

| TT | Tên cơ sở                       | Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý |                |                       | Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên | Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên) | Trình độ giáo viên |         |         |                        |                          |      | Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)  |                   | Nghề vụ sự phạm |                | Tin học   |                | Ngoại ngữ |                |
|----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|---------|---------|------------------------|--------------------------|------|---------------------------------|-------------------|-----------------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|
|    |                                 | Tổng                                | Cán bộ quản lý | Giáo viên, giảng viên |                                             |                                                        | Tiến sỹ            | Thạc sỹ | Cử nhân | Cao đẳng/Cao đẳng nghề | Trung cấp/Trung cấp nghề | Khác | Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia | Chứng chỉ bậc thợ | Đạt chuẩn       | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn |
| A  | Trường cao đẳng                 |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| I  | Trường cao đẳng nghề            |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| .. | .....                           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| II | Trường cao đẳng                 |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| .. | .....                           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| B  | Trường trung cấp                |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| I  | Trường trung cấp nghề           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| .. | .....                           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| II | Trường trung cấp chuyên nghiệp  |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| .. | .....                           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| C  | Trường tâm giáo dục nghề nghiệp |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |
| .. | .....                           |                                     |                |                       |                                             |                                                        |                    |         |         |                        |                          |      |                                 |                   |                 |                |           |                |           |                |

Ghi chú:

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bao gồm giáo viên, giảng viên thỉnh giảng
- Các trường cao đẳng bao gồm trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng; trường trung cấp bao gồm: trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trường tâm giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm dạy nghề, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, trường tâm giáo dục thường xuyên.
- Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp cần căn cứ quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.
- Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp cần căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.



**THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Công văn số 31125/SLĐTBXH-DN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ:
3. Phân hiệu (nếu có):
4. Năm bắt đầu thành lập:
5. Năm thành lập theo loại hình sở hữu hiện tại:
6. Cơ quan chủ quan:
7. Hình thức sở hữu: (Công lập/Tư thực/Có vốn đầu tư nước ngoài/thuộc doanh nghiệp nhà nước)
8. Quy mô đào tạo theo thiết kế

| TT   | Nghề đào tạo | Tổng | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp | Đào tạo dưới 3 tháng |
|------|--------------|------|----------|-----------|--------|----------------------|
| 1    |              |      |          |           |        |                      |
| 2    |              |      |          |           |        |                      |
| .... |              |      |          |           |        |                      |

## 9. Số nghề hiện đang đào tạo

| TT   | Nghề đào tạo | Tổng | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp | Đào tạo dưới 3 tháng |
|------|--------------|------|----------|-----------|--------|----------------------|
| 1    |              |      |          |           |        |                      |
| 2    |              |      |          |           |        |                      |
| .... |              |      |          |           |        |                      |

## 10. Kết quả tuyển sinh

| Năm  | Tổng | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp | Đào tạo dưới 3 tháng |
|------|------|----------|-----------|--------|----------------------|
| 2011 |      |          |           |        |                      |
| 2012 |      |          |           |        |                      |
| 2013 |      |          |           |        |                      |
| 2014 |      |          |           |        |                      |
| 2015 |      |          |           |        |                      |

# 11. Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm

| Nội dung                                 | Năm 2011 | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>Trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề</b>   |          |          |          |          |          |
| 1. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| 2. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| .....                                    |          |          |          |          |          |
| <b>Trình độ trung cấp/trung cấp nghề</b> |          |          |          |          |          |
| 1. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| 2. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| .....                                    |          |          |          |          |          |
| <b>Trình độ sơ cấp</b>                   |          |          |          |          |          |
| 1. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| 2. Nghề....                              |          |          |          |          |          |
| .....                                    |          |          |          |          |          |

# 12. Cơ sở vật chất (tính tại thời điểm 31/12/2015)

| Diện tích |              |                    | Phòng học lý thuyết |                                   | Phòng thực hành |                                         |
|-----------|--------------|--------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------|-----------------------------------------|
| Tổng      | Trụ sở chính | Phân hiệu (nếu có) | Tổng diện tích      | Bình quân phòng lý thuyết/chỗ học | Tổng diện tích  | Bình quân phòng thực hành/chỗ thực hành |
|           |              |                    |                     |                                   |                 |                                         |

# 13. Thiết bị đào tạo

| Nghề đào tạo | Giá trị<br>(1.000 đồng) |                         | Giá trị thiết bị theo thời gian mua<br>(1.000 đồng) |                         |             |                         |             |                         | Mức độ đáp ứng so với danh mục thiết bị tối thiểu (nếu có) | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đào tạo (%) |
|--------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------|-------------|-------------------------|-------------|-------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|              | Nguyên giá              | Còn lại đến 31/12/ 2015 | Trước 31/12/2005                                    |                         | 2006 - 2010 |                         | 2011 - 2015 |                         |                                                            |                                           |
|              |                         |                         | Nguyên giá                                          | Còn lại đến 31/12/ 2015 | Nguyên giá  | Còn lại đến 31/12/ 2015 | Nguyên giá  | Còn lại đến 31/12/ 2015 |                                                            |                                           |
| 1.....       |                         |                         |                                                     |                         |             |                         |             |                         |                                                            |                                           |
| 2.....       |                         |                         |                                                     |                         |             |                         |             |                         |                                                            |                                           |
| .....        |                         |                         |                                                     |                         |             |                         |             |                         |                                                            |                                           |

# 14. Giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý (tính tại thời điểm 31/12/2015)

## 14.1. Số lượng giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý

| Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý |                |                       | Số lượng giáo viên cơ hữu (Hợp đồng từ 01 năm trở lên) | Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi /giảng viên, giáo viên |
|-------------------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Tổng                                | Cán bộ quản lý | Giáo viên, giảng viên |                                                        |                                                          |
|                                     |                |                       |                                                        |                                                          |

#### 14.2. Trình độ giảng viên, giáo viên

| Trình độ đào tạo |         |         |                          |                            |      | Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)  |                   | Nghịệp vụ sư phạm |                | Tin học   |                | Ngoại ngữ |                |
|------------------|---------|---------|--------------------------|----------------------------|------|---------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|
| Tiến sỹ          | Thạc sỹ | Cử nhân | Cao đẳng nghề / Cao đẳng | Trung cấp nghề / Trung cấp | Khác | Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia | Chứng chỉ bậc thợ | Đạt chuẩn         | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn |
|                  |         |         |                          |                            |      |                                 |                   |                   |                |           |                |           |                |

**Ghi chú:**

1. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề căn cứ quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

2. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đối với các giảng viên, giáo viên của các trường cao đẳng, trung cấp căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và các quy định khác có liên quan.

#### 15. Dự kiến tuyển mới

| Giai đoạn   | Tổng | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp | Đào tạo dưới 3 tháng |
|-------------|------|----------|-----------|--------|----------------------|
| 2016 - 2020 |      |          |           |        |                      |
| 2021 - 2030 |      |          |           |        |                      |

**Ghi chú:** Phụ lục này chỉ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Không bao gồm các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm).